

Bản án số: **42/2020/HS-ST**

Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Tý  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thìn  
Ông Giang Công Chiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 07/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Quốc H**, sinh năm 1999, tại Bình Phước. Nơi thường trú: ấp N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê, làm rẫy Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Phi H (đã chết) và bà Trần Thị O, sinh năm 1967; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2020 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Trần Thị O, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

***\* Người làm chứng:*** Võ Lệ H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 31/3/2020, Lê Quốc H đang ở nhà cùng mẹ là Trần Thị O tại ấp N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước, Hưng lấy điện thoại của bà O gọi cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý và hẹn H đến khu vực gần quán karaoke B thuộc thành phố Đ, tỉnh Bình Phước lấy ma túy. H đón xe tới nơi theo chỉ dẫn thì thấy bên lề đường bê tông gần quán karaoke B có một hòn đá bên dưới giấu một gói nylon đựng ma túy đá, H lấy gói ma túy bỏ vào túi quần rồi lấy 200.000 đồng để lại bên dưới hòn đá. Sau đó, H đón xe đi về nhà nghỉ Đ tại ấp 4, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước thuê phòng số 7 để sử dụng ma túy. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Q kết hợp Công an xã P kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Đ, khi kiểm tra tại phòng số 7, H thấy lực lượng Công an nên ném gói ma túy xuống nền nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (bút lục 21 - 22; 28 - 31; 45).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước (3,5 x 1,2) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (bút lục 21 - 22).

Tại bản kết luận giám định **số 73/2020/GD-MT ngày 03/4/2020** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,2574 gam (bút lục 18).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng điểm **a khoản 2** Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước đóng dấu niêm phong số 73 ngày 01/4/2020 bên trong đựng 0,1908 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H thừa nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 19 giờ 00 ngày 31/3/2020, Lê Quốc H gọi cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, người đàn ông này hẹn Hưng đến khu vực gần quán karaoke B thuộc thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy. H đón xe tới nơi theo chỉ dẫn của người đàn ông thì thấy bên lề đường bê tông gần quán karaoke B có một hòn đá bên dưới giấu một gói nylon đựng ma túy đá, H lấy gói ma túy bỏ vào túi quần rồi lấy 200.000 đồng để lại bên dưới hòn đá. Sau đó, H đón xe đi về nhà nghỉ Đ tại ấp 4, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước thuê phòng số 7 để sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì đã bị Công an kiểm tra hành chính, H thấy lực lượng Công an nên ném gói ma túy xuống nền nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/3/2020, Lê Quốc H đã có hành vi tàng trữ chất ma túy tại xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Theo bản kết luận giám định số 73/2020/GD-MT ngày 03/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,2574 gam.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng

dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên theo lời khai của Lê Quốc H là người đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

Đối với người cho H đi nhờ xe từ quán karaoke B về khu vực ấp 4, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Trần Thị O không biết việc Hưng sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy, hành vi của bà O không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Đối với bà Võ Lệ H là quản lý nhà nghỉ Đ không biết việc Lê Quốc H thuê phòng nghỉ nhằm mục đích sử dụng ma túy, hành vi của bà Hồng không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quốc H vào ngày 26/3/2020, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước đóng dấu niêm phong số 73 ngày 01/4/2020 bên trong

đựng 0,1908 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/3/2020.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước đóng dấu niêm phong số 73 ngày 01/4/2020 bên trong đựng 0,1908 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp là 200.000 đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Tỷ**